TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 16-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Liêm;

Ông Nguyễn Anh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

TVL (tên gọi khác: TVD), sinh năm 1966, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và bà D (đã chết); có vợ là chị E (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 16-9-2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-9-2018; có mặt.

- *Bị hại:* Ông BH, sinh năm 1968; địa chỉ: Xã F, huyện G, thành phố Hải phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; vắng mặt.

2. Ông NLC2; vắng mặt.

3. Ông NLC3; vắng mặt.

4. Ông TXN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14-7-2018, TVL đi xe ôm từ B, Hải Phòng đến gần công trường xây dựng trường Mầm non H, phường I, quận J với mục đích chiếm đoạt tài sản. TVL ngồi ở quán nước gần cổng trường, khi thấy ông BH cùng công nhân trong công trường đi ăn cơm trưa, TVL đi bộ vào phòng của ông BH, thấy xe mô tô Wave S Biển kiểm soát: 16N7-1296 dựng trong phòng, nên đã dùng chìa khóa chuẩn bị từ trước mở khóa và điều khiển xe về nhà.

Ngày 16-9-2018, TVL đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: TVL và ông BH là công nhân làm việc tại công trường xây dựng trường Mầm non H. Ngày 12-7-2018, TVL mượn xe mô tô trên của ông BH và đánh 01 bộ chìa khóa xe khác (gồm 01 khóa cổ, 01 khóa càng) với mục đích lấy chiếc xe. Sau khi lấy được chiếc xe trên, TVL biết bị Công an triệu tập nên đã nhờ con trai là NLC3 trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông BH vào ngày 14-9-2018.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận J kết luận: Xe mô tô Wave S, màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 16N7-1296, số khung 12089Y024462, số máy C12E-1545985, chất lượng còn khoảng 60%, trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-HB ngày 29-11-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo TVL về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, bị cáo TVL khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu trên. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14-7-2018, TVL đã lợi dụng sở hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Wave S biển kiểm soát: 16N7-1296 của ông BH.

Tại phiên tòa, người bị hại, ông BH xác nhận đã nhận lại tài sản, nên không có ý kiến gì về việc bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo TVL.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố bị cáo TVL về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo TVL từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với TVL. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng như nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo TVL đã khai nhận việc lợi dụng sơ hở khi bị hại đi ăn trưa, bị cáo đã lén lút dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi Biên bản ghi lời khai của bị hại, Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản; phù hợp với vật chứng; phù hợp với các chứng cứ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo TVL có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 12.000.000 đồng. Như vậy, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại xe mô tô trên cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 16-9-2018, bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo TVL, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về áp dụng hình phạt như sau: Bị cáo TVL là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, tính chất, mức độ phạm tội của TVL thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Bởi vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng

Bàng cho bị cáo TVL được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông BH đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TVL 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- CQTHS hình sự;
- Chi cục THA Dân sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền